

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vy Văn Lâm
- Ông Hoàng Văn Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 222/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị H, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn Cây S, xã Tân T, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Dương Văn C, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn Cây S, xã Tân T, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Chu Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Văn C kết hôn ngày 07/11/2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do cuộc chung sống không còn tình cảm, thường xuyên bất đồng về suy nghĩ, cách sống, mỗi người một quan điểm nên

không có tiếng nói chung, cụ thể khi chị đi làm công ty, anh C ghen tuông vô cớ cho rằng chị ngoại tình, nhiều lần chửi bới xúc phạm chị nên vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay. Do thời gian ly thân đã lâu, phận ai người đó sống, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị yêu cầu ly hôn với anh Dương Văn C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Tuấn M, sinh ngày 22/4/2016. Chị yêu cầu anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cháu Dương Tuấn M đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu M trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/02/2023, bị đơn anh Dương Văn C trình bày: Anh Dương Văn C và chị Chu Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện và được gia đình nội ngoại hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, chị Hương cho rằng vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên đi làm công ty, thi thoảng chị có về thăm con rồi lại đi. Anh nghi ngờ chị ngoại tình nhưng không ngăn cản được, chị Hương ít khi về nhà và không quan tâm đến anh. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay. Nay chị Hương làm đơn đi hôn, anh nhất trí ly hôn với chị Chu Thị H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Tuấn M, sinh ngày 22/4/2016, hiện đang sinh sống cùng anh. Anh C nhất trí là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cháu Dương Tuấn M đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, chị Hương sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu M trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị, Hội đồng xét xử, áp dụng các Điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chu Thị H được ly hôn với anh Dương Văn C; về con chung: Anh Dương Văn C được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Dương Tuấn M, sinh ngày 22/4/2016 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Chu Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu M trưởng thành, đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở; về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết; về án phí: Nguyên đơn chị Chu Thị H phải nộp án phí sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án này là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Dương Văn C, cư trú tại Thôn Cây S, xã Tân T, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị H và anh Dương Văn C đăng ký kết hôn ngày 07/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình hôn nhân cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm xúc phạm lẫn nhau, giữa vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, thường xuyên xảy ra xô xát, bạo lực gia đình. Từ tháng 03 năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người sống một nơi không còn quan tâm giúp đỡ, người nào biết bổn phận của người đó mà không tìm cách khắc phục hóa giải mâu thuẫn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Chu Thị H và anh Dương Văn C có 01 con chung là Dương Tuấn M, sinh ngày 22/4/2016. Xét thấy, cháu Dương Văn M hiện đang sinh sống anh Dương Văn C và anh vẫn đảm bảo sự phát triển cho con cả về thể chất lẫn tinh thần. Mặt khác, chị Chu Thị H và anh Dương Văn C đều thống nhất anh Dương Văn C sẽ là người chăm sóc nuôi dưỡng con nên yêu cầu của chị Chu Thị H về việc anh Dương Văn C là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Tuấn M đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần giao cháu Dương Tuấn M cho anh Dương Văn C.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Chu Thị H yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng đến khi con trưởng thành. Quá trình giải quyết vụ án anh Dương Văn C đã nhất trí nội dung này. Xét thấy yêu cầu của chị Chu Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Chu Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị H được ly hôn với anh Dương Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Tuấn M, sinh ngày 22/4/2016 cho anh Dương Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Chu Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực thi hành. Chị Chu Thị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Chu Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng để nộp ngân sách Nhà nước. Tổng số tiền chị Chu Thị H phải nộp là 600.000 đồng. Xác nhận chị Chu Thị H đã nộp 300.000 đồng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004409 ngày 02 tháng 11 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thảo Nguyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vy Văn Lâm

Hoàng Văn Thương

Ngô Thảo Nguyên

